

Bản án số: 65/2022/DS-PT

Ngày 08-12-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T.

Địa chỉ: Thôn Buôn Trum, xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Hồ Ngọc D; địa chỉ: số 08A Ngô Quyền, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - là người đại diện theo ủy quyền - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Người kháng cáo: Ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 08/10/2020 (âm lịch) ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N có vay của bà Hoàng Thị T số tiền 206.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả vào ngày 08/10/2021.

Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà T đã nhiều lần liên hệ với ông T1, bà N yêu cầu thanh toán khoản vay nhưng ông T1, bà N vẫn không trả.

Chính vì vậy để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp bà T khởi kiện yêu cầu ông T1, bà N phải trả cho bà số tiền 248.056.976 đồng (trong đó nợ gốc 206.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 42.056.976 đồng) ngoài ra đề nghị Tòa án tính lãi suất chậm trả cho đến ngày ông T1, bà N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản đối chất ngày 21/7/2022 bà T xác định ngày 24/11/2021 ông T1, bà N có trả được cho bà số tiền gốc 10.000.000 đồng, hiện nay ông T1, bà N còn nợ lại bà số tiền gốc là $206.000.000 - 10.000.000 = 196.000.000$ đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N trình bày:

Ông T1 và bà N xác nhận vào buổi tối ngày 08/10/2020 tại nhà của ông bà lúc đó ông T1 đang bị bệnh bà T có đến nhà và đưa giấy mượn tiền cho ông bà ký vào. Ông bà xác nhận có ký vào giấy mượn tiền ngày 08/10/2020 nhưng ông bà không hề đọc nội dung bên trong.

Ông T1, bà N cho rằng số tiền 206.000.000 đồng xuất phát từ ngày 9/9/2018 ông bà có vay của bà T số tiền 80.000.000 đồng để cho con đi nước ngoài, chỉ nói miệng không lập hợp đồng vay, đến tháng 12/2018 ông T1 có cân tiêu, bắt trả được số tiền 16.480.000 đồng, đến 11/4/2019 ông T1 có mang trả tiếp số tiền 50.000.000 đồng, đến 2020 ông T1 tiếp tục trả 230 cân tiêu ($76.000 \times 230 = 17.480.000$ đồng), đến tháng 10/2020 ông T1 tiếp tục trả 5 tạ bắp tương đương 2.000.000 đồng, đến tháng 03/2022 ông T1 tiếp tục trả 10.000.000 đồng (Tất cả những lần trả đều không lập giấy tờ). Tổng số tiền ông bà đã trả 95.960.000 đồng.

Do đó ông bà không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đưa ra là đòi ông bà trả số tiền 196.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh vì ông bà chỉ vay số tiền 80.000.000 đồng đã trả được 95.960.000 đồng. Hiện nay theo tính toán ông bà chỉ còn nợ bà T số tiền 43.620.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T.

Buộc ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ tạm tính đến (ngày 22/9/2022) là 213.894.000 (Hai trăm mười ba triệu T trăm chín mươi bốn nghìn) đồng trong đó nợ gốc 196.000.000 đồng, nợ lãi 17.894.000 đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành xong, ông T1 và bà N còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 10 năm 2022 bị đơn ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn miễn toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1, bà N: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Bà Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N phải trả cho bà Hoàng Thị T số tiền gốc 206.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, kèm theo đơn khởi kiện bà T cung cấp tài liệu chứng minh là giấy mượn tiền đề ngày 08/10/2020 âm lịch, trong đó thể hiện số tiền vay, thời hạn trả và có chữ ký “Trần Thanh T1, Trần Thị N”. Nguyên đơn thừa nhận vào ngày 24/11/2021 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, do đó nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 196.000.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T1, bà N không thừa nhận việc vay mượn tiền như nguyên đơn khởi kiện. Ông T1, bà N chỉ thừa nhận vào năm 2018 có vay của bà T số tiền 80.000.000 đồng nhưng đã thanh toán chỉ còn nợ lại 43.600.000 đồng. Việc có số tiền như bà T khởi kiện là do bà T tính lãi ngày, đồng thời ông T1, bà N cung cấp cho HĐXX tài liệu mới thể hiện việc vay mượn này và khẳng định chữ viết trong tài liệu đó do bà T viết và đưa lại cho ông bà. HĐXX thấy rằng đây là tình tiết mới, có liên quan đến vụ án, quá trình vay, mượn tiền của các đương sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm thu thập đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung khắc phục được nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N và thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ

vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.3]. Ngoài ra, ông T1, bà N là người cao tuổi và có làm đơn đề nghị miễn án phí do đó khi giải quyết lại cần áp dụng đúng theo Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Trần Thanh T1 300.000 đồng theo biên lai số: 0003983 và bà Trần Thị N 300.000 đồng theo biên lai số: 0003982 ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Hồng Chương